

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-PT

Ngày 17/01/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng và ông Võ Đình Sớm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biễn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Đoàn Thanh Lương là Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLPT - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số: 02/2022/QĐ-PT** ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy G, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Tân L, xã B, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quyền A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 2 (nay là thôn Tân L), xã Ia P1, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Quyền A

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy G trình bày:

Chị G và anh Quyền A qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Pia vào ngày 09/01/2015, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với anh Quyền A. Chị G không yêu cầu hoà giải đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Minh P2, sinh ngày 18/8/2018. Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Chị G yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/con chung/tháng.

Về tài sản chung: Chị G yêu cầu chia đôi tài sản chung là 350.000.000 đồng tiền tiết kiệm gửi ngân hàng và yêu cầu bà Lê Thị H (mẹ chồng) trả 5 chỉ vàng tương đương số tiền khoảng 25.000.000đ (vì số vàng này là của cha, mẹ để chị cho khi chị lấy chồng). Tại phiên tòa chị G rút lại yêu cầu chia tài sản 350.000.000 đồng và rút yêu cầu bà H trả 5 chỉ vàng.

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quyền A trình bày:

Anh Quyền A và chị G là vợ chồng có đăng ký kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ia P1. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn thường xuyên ở chung. Nay chị G yêu cầu ly hôn, anh Quyền A không đồng ý vì anh Quyền A không muốn tương lai của con cái bị ảnh hưởng, mặt khác anh Quyền A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng.

Về con chung: Anh Quyền A và chị G có 02 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Minh P2, sinh ngày 18/8/2018. Anh Quyền A không đồng ý về yêu cầu nuôi con chung của chị G. Trường hợp ly hôn, anh Quyền A yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Quyền A không có ý kiến gì về việc chị G rút yêu cầu chia tài sản chung. Anh Quyền A cũng không yêu cầu chia tài sản chung.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 217; Điều 218; Điều 220; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 110 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 của Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý G.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thuý G chia đôi tài sản chung là 350.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thuý G buộc bà Lê Thị H phải trả 05 chỉ vàng. Chị G có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại các yêu cầu trên.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý G được ly hôn với anh Nguyễn Quyền A.

3. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Minh P2, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Thuý G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

4. Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Quyền A cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính ngày tuyên án

(15/10/2021) cho đến khi kết thúc theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và nghĩa vụ nuôi con; nghĩa vụ thi hành án; án phí; quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 19/10/2021 bị đơn anh Nguyễn Quyền A có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại về con chung, anh đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Minh K, giao cháu Nguyễn Minh P2 cho chị G nuôi dưỡng hoặc giao hai con chung cho anh nuôi, không yêu cầu chị G cấp dưỡng; yêu cầu xem xét lại tiền cấp dưỡng nuôi con theo mức 800.000đ/tháng/cháu cho phù hợp với điều kiện thực tế nơi các con đang sinh sống.

- Nguyên đơn chị G không kháng cáo
- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị G giữ nguyên đơn khởi kiện. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Anh.

- Bị đơn anh Anh cung cấp đơn xin xác nhận gia cảnh đề ngày 07/12/2021, tài liệu chứng minh hiện đang công tác gần nhà, 01 bản chi tiết thu nhập lương tháng 9/2021 và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con hoặc một trong hai con chung. Nếu chị G nuôi một con thì anh tự nguyện hỗ trợ tiền nuôi con chung cho chị G một tháng 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) bắt đầu từ ngày 17-01-2022 (ngày xét xử phúc thẩm) cho đến khi con thành niên và tự lập được.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;
- Kiểm sát viên có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Quyền A, sửa bản án sơ thẩm: Giao cháu Nguyễn Minh K cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh P2 cho chị Nguyễn Thị Thuý G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; và công nhận sự tự nguyện của anh A về việc hỗ trợ cho chị G tiền nuôi 01 con chung với mức 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) trên tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Không có ai khiếu nại.

Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định và đúng phạm vi kháng cáo.

[2] Về nội dung vụ án:

- Đối với các quyết định của bản án sơ thẩm về phần giải quyết ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét các nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Quyền A về yêu cầu được nuôi con chung và đề nghị hạ mức cấp dưỡng nuôi con thấy rằng:

Nhu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là nguyện vọng chính đáng của cha, mẹ đối với con cái. Anh A và chị G có hai con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/3/2016 và Nguyễn Minh P2, sinh ngày 18/8/2018.

Do hai bên không thỏa thuận với nhau việc nuôi con và có tranh chấp. Do hai cháu K và P2 hiện đều dưới 07 tuổi nên chưa thể lấy ý kiến của các cháu về nguyện vọng muốn sống với ai. Do đó Tòa án cần xem xét điều kiện về vật chất, tinh thần, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của hai bên; đồng thời xem xét nhu cầu tâm lý cuộc sống, học tập của các cháu để quyết định việc giao con cho ai nuôi, nhằm bảo đảm cho các cháu được chăm sóc, giáo dục, học tập và phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần.

Xét về điều kiện nuôi con chung của anh A và chị G thấy rằng: Cả hai anh chị tuy có việc làm và có thu nhập ổn định (chị G làm giáo viên có thu nhập khoảng 5.000.000đ/ tháng, còn anh A làm kỹ thuật chăn nuôi bò có thu nhập khoảng 15.000.000đ / tháng), nhưng đều chưa có nhà riêng và công tác xa nhà; tình cảm của hai bên đối với con chung đều tốt, nhưng thời gian gần gũi chăm sóc nuôi dưỡng các con có phần hạn chế, cần phải nhờ sự hỗ trợ chăm sóc của ông bà nội, ngoại.

Tại giai đoạn sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm xét điều kiện của anh A đang công tác xa nhà (ở huyện Mang Y) không đảm bảo trực tiếp chăm sóc con chung, nên giao cả hai con cho chị G nuôi dưỡng. Nhưng hiện nay chị G làm nghề giáo viên đang công tác xa nhà, việc chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung phải nhờ ông bà ngoại.

Hiện nay anh A đã chuyển công tác về tại Nông trường Ia Puch, xã Ia Puch, huyện Chư P , gần với nơi ở của gia đình, anh có thể bảo đảm được việc chăm sóc, nuôi dưỡng được 01 con chung. Mặt khác xét về góc độ tình cảm thì anh A là cha đẻ của các cháu, nguyện vọng muốn được nuôi 01 con chung là chính đáng, phù hợp với đạo đức xã hội. Ngoài ra anh A là con trai duy nhất trong gia đình nên từ khi cưới, sinh con cho đến trước khi ly hôn, chị G và anh A cùng các con đều sống chung với cha mẹ của anh A ; các cháu được ông, bà nội cùng quan tâm chăm sóc từ khi còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương). Từ nhỏ và sau khi cha mẹ ly hôn cho đến nay cháu **P2** vẫn đang ở cùng anh A và ông bà nội và được chăm sóc rất tốt; còn cháu K hiện đang ở với mẹ và ông bà ngoại ổn định.

Đề chia sẻ tình cảm yêu thương của cha mẹ đối với các con Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của anh A : Giao cháu Nguyễn Minh P2, sinh ngày 18/8/2018 cho anh Nguyễn Quyền A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Minh K , sinh ngày 28/3/2016 cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và tình cảm của của các bên đối với con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên anh A tự nguyện hỗ trợ cho chị G tiền nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K với mức 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) trên tháng. Cần công nhận sự tự nguyện của anh A .

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Quyền A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1- Chấp nhận kháng cáo và công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quyền A. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy G với bị đơn là anh Nguyễn Quyền A:

- Giao cháu Nguyễn Minh P2, sinh ngày 18/8/2018 cho anh Nguyễn Quyền A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Thúy G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Quyền A về việc anh A tự nguyện hỗ trợ cho chị G tiền nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K với mức 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) trên tháng. Thời gian hỗ trợ bắt đầu từ ngày 17-01-2022 (ngày xét xử phúc thẩm) cho đến khi cháu K thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Nguyễn Quyền A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho anh A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006310 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư P ;
- Chi cục THADS huyện Chư P ;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Sinh